

NGHĨ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo

ĐỖ HUY

Nhằm nay toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, cũng là kỷ niệm 65 năm ra đời của *Bản Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và tuyên đọc vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam. Nó là sản phẩm của những cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến suốt gần một thế kỷ để giành độc lập cho tổ quốc, tự do cho nhân dân, thống nhất ba miền Bắc, Trung, Nam thành một nhà. Đó là cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Châu Á- một cuộc cách mạng thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, xây dựng một nhà nước kiểu mới, của dân, do dân, vì dân, có nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân hoàn thành và giữ vững nền độc lập của dân tộc, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, đoàn kết toàn dân sáng tạo một cuộc sống mới.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sản phẩm trực tiếp của một cao trào chống Nhật- Pháp, bắt đầu từ Đại chiến thế giới lần thứ II, khi người Pháp “quỳ gối dâng nước ta cho Nhật”. Mùa hạ năm 1940, bọn phát xít Đức tiến đánh nước Pháp, mùa thu năm đó bọn quân phiệt Nhật cũng chiếm đóng Đông Dương và

dần dần đã chiếm toàn lãnh thổ Việt Nam. Đầu những năm 40 của thế kỷ XX, lực lượng quân sự của Đức- Nhật rất hùng mạnh, chúng tiến như vũ bão. Dưới ách Nhật- Pháp, nhân dân ta một cổ hai tròng sống trong những ngày đau thương chồng chất và căm giận sục sôi. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ Tám, tháng 5 năm 1941 đã phân tích sâu sắc tình hình trong nước và thế giới, đi đến nhận định rằng, thời cơ giành lại độc lập tự do cho đất nước đã đến. Hành trình sau hội nghị này là lời kêu gọi nhân dân đoàn kết, thống nhất hành động, phát cao cờ khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược. Kết quả là cuộc tổng Khởi nghĩa Tháng Tám đã thành công mau lẹ: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập lên chế độ dân chủ cộng hoà”¹.

Ngay sau khi cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời soạn thảo một bản tuyên bố để đọc trước toàn thế giới và đồng bào cả nước về thành quả của cuộc cách mạng này. Bản tuyên bố ấy chính là *Bản Tuyên ngôn độc lập* do chính tay Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo. Nó là sản phẩm trực tiếp của cuộc Cách mạng Tháng Tám mùa thu năm 1945 sôi sục ở Việt Nam.

Bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo tuy là sản phẩm trí tuệ và tâm nhìn Hồ Chí Minh nhưng nó là lời phát ngôn chính thức của toàn dân Việt Nam về thành quả, tính chất và đặc điểm của một cuộc cách mạng nhân dân. Chúng ta cần nghiên cứu sâu thêm để hiểu vì sao trong *Bản Tuyên ngôn độc lập* Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết "Chúng tôi, chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập"².

Mùa hè năm 1945, nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc sau khi chủ trì hội nghị Trung ương lần thứ Tám đã từ Pác Bó về đến Tân Trào dự hội nghị toàn quốc của Đảng chuẩn bị tổng khởi nghĩa và sau đó dự quốc dân đại hội. Quốc dân đại hội họp trong ba ngày: 16, 17, 18 tháng 8 năm 1945, bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng, tức là chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Nghị quyết của Quốc dân đại hội ghi rõ "Để lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của chúng ta cho thắng lợi, quốc dân đại hội quyết định thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam. Ủy ban này cũng như chính phủ lâm thời của nước Việt Nam trước khi thành lập một chính phủ chính thức. Ủy ban này thay mặt quốc dân mà giao thiệp với nước ngoài và duy trì mọi công việc trong nước³. Ví thế, ngôn từ của *Bản Tuyên ngôn độc lập* phản ánh ý chí, nguyện vọng, tư tưởng, tình cảm của cả một dân tộc.

Trong vòng gần một trăm năm, thực dân Pháp cai trị; xứ sở Việt Nam được mệnh danh là địa ngục trần gian và lò lửa luôn nóng bỏng sôi sục. Trong *Bản Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố để toàn thế giới biết rõ vì sao người ta lại gọi Việt Nam dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp là một địa ngục và một lò lửa. Sự thật thì không phải đến *Bản Tuyên ngôn độc lập* Chủ tịch Hồ Chí Minh mới công bố với toàn thế giới về cái địa ngục và lò lửa Việt Nam ấy. Năm 1925, trong kiệt tác *Bản án chế độ thực dân Pháp*, nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần những tội ác vô cùng dã man của thực dân Pháp ở Việt Nam. Người đã hé mở cho

nhân dân thế giới biết một phần cái địa ngục trần gian kinh khủng mà thực dân pháp đã thiết lập ở Việt Nam.

Sau đại chiến thế giới lần thứ nhất và để chuẩn bị cho đại chiến thế giới lần thứ II, cái guồng máy áp bức bóc lột bạo liệt của chủ nghĩa thực dân Pháp càng quay mạnh hơn, nhanh hơn để khoả lấp những chu kỳ khủng hoảng kinh tế ở Pháp và gấp gấp chuẩn bị cho cuộc chiến tranh đế quốc mới; trong tình hình ấy, Việt Nam bị áp bức, bóc lột rất dã man. Trong *Bản Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết rằng: Chủ nghĩa thực dân Pháp đã lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, cướp phá, bóc lột nhân dân Việt Nam đến xương tuỷ. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân Việt Nam một chút tự do dân chủ nào. Chúng chia nước Việt Nam thống nhất thành ba kỳ để dễ cai trị. Chúng lập nhà tù nhiều hơn trường học; chúng thẳng tay chém giết những người Việt Nam yêu nước, thương nòi. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam trong các bể máu. Chúng đã thi hành chính sách ngu dân, dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm suy nhược nòi giống người Việt Nam. Về kinh tế, thực dân Pháp đã cướp ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu; giữ độc quyền tài chính ngân hàng, xuất khẩu, nhập khẩu; chèn ép những nhà tư sản, bóc lột tàn tệ công nhân, đặt ra hàng trăm thứ thuế đánh vào dân cày, người buôn bán nhỏ, làm cho cái địa ngục Việt Nam đã ngọt ngào càng thêm ngọt ngào, đã đói rách lại càng "nghèo nàn, thiếu thốn, xác xơ, điều tàn"⁴ hơn.

Đến đêm hôm trước của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cái địa ngục Việt Nam ấy lại có thêm những tên cai ngục khét tiếng mới. Đó là bọn quân phiệt Nhật Bản, bọn này là những tên hung thần mới xuất hiện ở Việt Nam vào những năm 40 của thế kỷ XX. Chúng vô cùng khát máu. Trong *Bản Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết rằng: "Mùa thu năm 1940 Phát xít Nhật Bản xâm lăng. Đông Dương... Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn"⁵. Chỉ trong vòng có mấy năm mà chúng "đã làm cho hơn hai triệu đồng bào ta chết đói"⁶.

Suốt 80 năm dưới ách thống trị của chủ nghĩa

thực dân Pháp, Việt Nam luôn luôn là một lò lửa rèn tạo tinh thần yêu nước, thiêu đốt quân xâm lược. Cuộc Bình Tây của Đại Nguyên soái Trương Định, cuộc dấy binh lớn của Phan Đình Phùng, cuộc chiến đấu dũng mãnh của Hùng xam Đê Thám, cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Thái Học... là những ngọn lửa bùng cháy thiêu đốt quân xâm lược.

Đến Đại chiến thế giới lần thứ II, lò lửa cách mạng Việt Nam rực sáng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Ngày 19 tháng 5 năm 1941, theo *Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ Tám*, Mặt trận Việt Minh đã được thành lập. Trong Mặt trận Việt Minh gồm có các thành viên của Đảng Cộng sản Đông Dương, Hội Công nhân cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ lão cứu quốc, Hội Phật giáo cứu quốc, Hội Nhi đồng cứu quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về sức mạnh của Việt Minh trong *Bản Tuyên ngôn độc lập*.

Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo là một văn kiện lịch sử, một áng hùng văn ghi tạc tội ác của chủ nghĩa thực dân và bọn phát xít khát máu, tôn vinh tinh thần chiến đấu bất khuất của cả dân tộc Việt Nam. Nó là văn bản khai tử chế độ thực dân ở Việt Nam. "Tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả các đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam"⁷.

Sự thật thì *Bản Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo không chỉ là bản án khai tử chế độ thực dân Pháp ở Việt Nam mà nó còn là một văn bản báo hiệu về ngày tận số của hệ thống thuộc địa trên toàn thế giới. Bởi vì nó công bố với thế giới một mắt xích quan trọng của hệ thống thuộc địa của Pháp đã bị chặt đứt ở Việt Nam.

Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo là một văn bản khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một nhà nước mới- nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Châu Á. Cuộc Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam là một cuộc cách mạng nhân dân. Lực lượng cách mạng là toàn thể nhân dân, chính quyền cách mạng do nhân dân cử ra. Công

nhân, nông dân, trí thức, địa chủ, tư sản, đồng bào miền ngược, đồng bào miền xuôi, đồng bào ba miền Trung, Nam, Bắc, đồng bào có những tôn giáo khác nhau đều là lực lượng của cuộc Cách mạng Tháng Tám. Ngay say khi Cách mạng Tháng Tám thành công, những người tham gia khởi nghĩa đã là cái khuy quan trọng của một chính quyền nhân dân, chính quyền vì dân.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám hoàn thành cả hai nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ tư sản, cuộc cách mạng phản đế và cách mạng phản phong. Vì thế, cuộc Cách mạng Tháng Tám không chỉ có tính chất nhân dân, mà trước hết nó có tính chất dân chủ. Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam do Đại hội quốc dân ở Tân Trào bầu ra, nó là tiền thân của một chính quyền dân chủ. Vì thế, cuộc Cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng vừa có tính nhân dân, vừa có tính dân chủ. Trong *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết rằng, "sự thật từ mùa thu năm 1940 nước ta đã thành thuộc địa của Nhật chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật đầu hàng Đồng Minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" (tác giả nhấn mạnh).

Tuyên ngôn độc lập khẳng định cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân vào mùa thu Tháng Tám mang lại độc lập tự do cho nhân dân Việt Nam. Đó là một nền độc lập toàn diện và cơ bản: Độc lập về chính trị, độc lập về kinh tế, độc lập về lãnh thổ. *Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi cộng đồng quốc tế phải công nhận quyền độc lập toàn vẹn ấy và nhân dân Việt Nam xứng đáng được nhận quyền độc lập toàn vẹn này. "Một dân tộc đã gan góc chống lại ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! dân tộc đó phải được độc lập!", "chúng tôi tin tưởng rằng, các nước đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam"⁸.

Ý nghĩa quan trọng của *Tuyên ngôn độc lập* là ở điểm này: đòi hỏi quốc tế phải công nhận quyền độc lập, tự do thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, kinh tế, chính trị và văn hoá của nhân dân Việt Nam. Quyền này bao gồm cả quyền gìn giữ nền độc lập thống nhất toàn vẹn về chính trị, kinh tế, văn hoá lãnh thổ. Bất cứ ai, bất kể thế lực nào xâm phạm vào các quyền đó, nhân dân Việt Nam có quyền tự vệ; Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố trước thế giới rằng: "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và tài sản để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"⁹.

Nói về mối quan hệ giữa cuộc Cách mạng Tháng Tám và *Bản Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết rằng: "Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập* tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội... thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở một kỷ nguyên mới vĩ đại nhất trong lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam"¹⁰. Đó là kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trong *Bản Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh không có một câu nào viết về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhưng thực tiễn lịch sử của cuộc Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Từ năm 1930, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam do một Đảng duy nhất lãnh đạo, đó là Đảng Cộng sản. Cao trào kháng Nhật, đánh Pháp những năm 40 của thế kỷ XX cũng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Quốc dân đại hội ở Tân Trào và lệnh khởi nghĩa cũng do Đảng Cộng sản lãnh đạo và ban bố. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khát vọng của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng một xã hội theo lý tưởng của Các Mác và Ph.Ăng ghen ghi trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*: "Phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người". Lý tưởng không có gì quý hơn độc lập tự do của Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm vào từng dòng, từng chữ và nội dung của *Bản Tuyên ngôn độc lập*. Ví thế, nói rằng cuộc Cách

mạng Tháng Tám và *Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo đã mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội chính là nói về tầm vóc thời đại của bản tuyên ngôn ấy.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là một cuộc Cách mạng đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên của phong trào giải phóng dân tộc có nhiệm vụ hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nhà nước mở đầu một kỷ nguyên mới dưới ánh sáng tư tưởng của *Bản Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo.

Bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam có tác động to lớn đến phong trào giải phóng dân tộc ở thế kỷ XX. Nó cổ vũ nhiều dân tộc phá tan xích xiềng nô lệ, tiến lên xây dựng một cuộc sống mới độc lập- tự do- hạnh phúc. *Bản Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo mang tính thời đại rất sâu sắc.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Bản Tuyên ngôn độc lập*, đất nước ta nằm trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc. Chúng ta đòi quyền tự do. Phía Bắc, mấy chục vạn quân quốc dân Đảng, Đồng Minh hội. Phía Nam, quân Anh chưa rút hết, quân Pháp đã xô đến. Ngoài những lực lượng ấy, Tháng Tám 1945, đất nước ta còn nhiều lực lượng "đồng minh" khác. Nhìn rõ tình hình đất nước và những nguy cơ đang đe dọa tự do độc lập của nhân dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên liệu rằng, cuộc Cách mạng Tháng Tám không phải là điểm dừng cuối cùng của một nền độc lập tự do dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà nó mở đầu cho một cuộc đấu tranh quyết liệt hơn, kẻ thù của nền độc lập và khát vọng tự do của dân tộc không chỉ từ phía bên ngoài mà còn từ phía bên trong; không phải là "giặc ngoại xâm" mà còn có cả "giặc nội xâm" không phải chỉ là kẻ thù truyền thống mà còn cả những kẻ thù hiện đại;

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám và ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên đọc *Bản Tuyên ngôn độc lập*, thì đất nước vẫn vô cùng rối ren. Thực dân Pháp đã quay lại định bắt nhân dân ta làm

nô lệ một lần nữa. Những ông "quan cách mạng" mọc lên như nấm trong chính quyền mới. Với nhân quan chính trị thiên tài, ngày 17 tháng 10 năm 1945, tức là đúng 45 ngày sau khi đọc *Bản Tuyên ngôn độc lập*; Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoả tốc gửi một bức thư cho Ủy ban nhân dân các kỳ, các tỉnh, các huyện, các làng của cả nước cảnh báo rằng "Nếu nước độc lập mà dân không được hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"¹²...

Từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Bản Tuyên ngôn độc lập* đến nay đã 65 năm. Suốt 65 năm qua, dân tộc Việt Nam đã trải bao nhiêu biến thiên, thăng trầm, bao nhiêu đảo lộn long trời lở đất. Cuộc đấu tranh thực hiện gìn giữ lời thề bảo vệ độc lập tự do ròng rã suốt 30 năm; nhân dân ta đã hy sinh không biết bao nhiêu tiền của và xương máu. Từ năm 1945 đến năm 1975 đất nước mới thống nhất, tổ quốc mới sạch bóng quân xâm lược. Từ năm 1986 đến nay, sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta để thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thông qua cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang có những cơ hội mới và thách thức mới. Khát vọng độc lập, tự do mà *Bản Tuyên ngôn độc lập* đề xuất đang đối mặt với một thế giới có nhiều thay đổi.

Trong bối cảnh mới, nhân dân ta và loài người tiến bộ, khi nhận thức sâu sắc tầm ảnh hưởng của *Bản Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo; đồng thời cũng có một cảm nhận chung với giáo sư Santimanroy- Nhà sử học Ấn Độ về thời đại ngày nay và nhân cách Hồ Chí Minh: "Nhân loại đói khát, bị tước đoạt, bị áp bức, đang kinh hoàng nhìn cuộc diễu hành huyền hoàng của phần vinh và giàu có, bị chà đạp bởi giả nhân, giả nghĩa, xã hội ghê gớm, đi liền với cuộc cách mạng kỹ thuật khổng lồ đã tạo nên cho loài người vô vàn quyền lực, của cải và ảnh hưởng, nhưng lại không có sự tiến bộ tinh thần tương ứng và các giá trị nhân đạo phổ biến là cái gắn bó loài người thành một khối đoàn kết anh em vững chắc từ buổi bình minh của văn minh. Nhân loại dần dần đang nhường bước cho sự xuất hiện tàn nhẫn của những ham muốn cá nhân ích kỷ để thống trị, như chưa hề thấy. Chính

sự xuyên tạc những giá trị nhân đạo đã làm nảy sinh những thiên lệch nghiêm trọng khác, xa rời con đường biến đổi cách mạng về xã hội và văn hoá, số phận con người xung quanh ta. Điều cần đến là một cuộc nổi dậy về đạo đức, một sự phục hưng mới chống lại quá trình bất ổn định phi nhân tính này- ít nhiều nổi bật khắp thế giới. Ở giữa cơn khủng hoảng này, nhân loại đã sản sinh ra những danh nhân lỗi lạc làm nên thời đại như Lê Nin, Hồ Chí Minh và Găng Đê. Họ là những người đã để lại những dấu ấn không thể sai lầm của mình để được tiếp tục theo đuổi trong các đảo lộn nhiều biến động"¹³.

Giữa thử thách to lớn của thời đại ngày nay, nhân dân ta cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh đi hết dòng cuối cùng của *Bản Tuyên ngôn độc lập*, quyết tâm sải bước cùng nhân loại tiến tới tự do hạnh phúc, độc lập và tiến bộ xã hội. Thời đại giải phóng dân tộc quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã tạo nên *Bản Tuyên ngôn độc lập* và Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam. *Bản Tuyên ngôn độc lập* và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần tạo nên sức sống mới của thời đại, tạo nên một thời đại Hồ Chí Minh. Có *Bản Tuyên ngôn độc lập*, có tư tưởng Hồ Chí Minh nhân dân ta vững bước tiến vào thế giới đa cực nhiều biến động sâu sắc ngày nay, không sợ lạc đường./

D.H

Chú thích:

- 1, 2- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1995, tr. 3, 4.
- 3- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 539- 540.
- 4, 5, 6- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđd. tr. 1 và 2.
- 7- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 3.
- 8- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 3.
- 9- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 4.
- 10- Phạm Văn Đồng, *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb. Văn học, H, 1983, tr. 468.
- 11- C. Mác và Ph. Angghen, *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1995, tr. 628.
- 12- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 56.
- 13- Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Ủy ban UNESCO của Việt Nam, *Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc. Nhà văn hoá lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1995, tr. 259- 260.